



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tài chính doanh nghiệp - MH1104117

Mã lớp học phần: 25111MH110411701 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng - (04010)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410120004	Đinh Lê Kim	Chi	22/01/2006	C26TC	<i>IC</i>	7,0	Bảy, không	
2	2410120025	Phạm Quỳnh	Duy	21/01/2006	C26TC	<i>D</i>	7,0	Bảy, không	
3	2410120020	Võ Thị Hồng	Hạnh	27/07/2006	C26TC	<i>Hanh</i>	7,0	Bảy, không	
4	2410120016	Đỗ Thị Ngọc	Hân	30/10/2006	C26TC	<i>Hân</i>	7,0	Bảy, không	
5	2410120023	Võ Thị Kim	Hồng	01/08/2006	C26TC	<i>Hoa</i>	8,0	Tám, không	
6	2410120028	Phan Văn	Kha	23/12/2003	C26TC	<i>Kha</i>	7,0	Bảy, không	
7	2410120027	Nguyễn Khánh	Linh	21/06/2006	C26TC	<i>Linh</i>	6,5	Sáu, năm	
8	2410120008	Phan Anh	Linh	19/12/2006	C26TC	<i>Anh</i>	7,0	Bảy, không	
9	2410120007	Võ Trúc	Ly	23/04/2006	C26TC	<i>Truc</i>	7,0	Bảy, không	
10	2410120009	Hoàng Thị Ánh	Nguyệt	20/10/2000	C26TC	<i>N</i>	7,0	Bảy, không	
11	2410120012	Nguyễn Thị Yến	Nhi	05/11/2006	C26TC	<i>N</i>	7,0	Bảy, không	
12	2410120022	Nguyễn Thị Yến	Nhi	16/05/2006	C26TC	<i>N</i>	7,0	Bảy, không	
13	2410120026	Hà Lê Thành	Phát	04/05/2004	C26TC	<i>Phat</i>	6,5	Sáu, năm	
14	2410120014	Nguyễn Minh	Quyên	04/08/2006	C26TC	<i>Quyên</i>	6,5	Sáu, năm	
15	2410120013	Lê Minh	Thuận	05/05/2006	C26TC	<i>Thuan</i>	7,0	Bảy, không	
16	2410120010	Trương Thanh	Thùy	17/05/2006	C26TC	<i>Thuy</i>	8,0	Tám, không	
17	2410120024	Trần Hoàng Anh	Thư	13/12/2006	C26TC	<i>Thư</i>	6,5	Sáu, năm	
18	2410120003	Phùng Thị Thủy	Tiên	23/07/2005	C26TC	<i>Thy</i>	6,5	Sáu, năm	
19	2410030016	Dương Minh	Tiến	04/06/2006	C26TC	<i>Tim</i>	6,5	Sáu, năm	
20	2410120018	Nguyễn Huỳnh	Trâm	16/09/2006	C26TC	<i>Tram</i>	6,5	Sáu, năm	
21	2410120029	Đinh Hoàng Đoan	Trinh	06/10/2006	C26TC	<i>Trinh</i>	7,0	Bảy, không	
22	2410120011	Huỳnh Thị Thúy	Trinh	15/11/2006	C26TC	<i>Trinh</i>	7,0	Bảy, không	
23	2410120021	Huỳnh Thanh	Trúc	27/08/2006	C26TC	<i>Truc</i>	6,5	Sáu, năm	
24	2410120005	Nguyễn Thị Thuý	Vy	30/5/2006	C26TC	<i>Vy</i>	7,0	Bảy, không	
25	2410120017	Nguyễn Thị Như	Ý	24/04/2006	C26TC	<i>Y</i>	7,0	Bảy, không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 25 vắng thi: 0. Số bài thi: 25 / 25.

Ngày 22 tháng 10 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)



Phan Phu Hien.

Ngày 21 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



Nguyễn Tấn Đạt





BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tài chính doanh nghiệp - MH1104117

Mã lớp học phần: 25111MH110411701 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng - (04010)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410120004	Đinh Lê Kim	Chi	22/01/2006	C26TC	<i>IC</i>	7,0	Bảy, không	
2	2410120025	Phạm Quỳnh	Duy	21/01/2006	C26TC	<i>P</i>	7,0	Bảy, không	
3	2410120020	Võ Thị Hồng	Hạnh	27/07/2006	C26TC	<i>H</i>	7,0	Bảy, không	
4	2410120016	Đỗ Thị Ngọc	Hân	30/10/2006	C26TC	<i>N</i>	7,0	Bảy, không	
5	2410120023	Võ Thị Kim	Hồng	01/08/2006	C26TC	<i>H</i>	8,5	Tám, năm	
6	2410120028	Phan Văn	Kha	23/12/2003	C26TC	<i>K</i>	7,0	Bảy, không	
7	2410120027	Nguyễn Khánh	Linh	21/06/2006	C26TC	<i>N</i>	6,5	Sáu, năm	
8	2410120008	Phan Ánh	Linh	19/12/2006	C26TC	<i>A</i>	7,0	Bảy, không	
9	2410120007	Võ Trúc	Ly	23/04/2006	C26TC	<i>T</i>	7,0	Bảy, không	
10	2410120009	Hoàng Thị Ánh	Nguyệt	20/10/2000	C26TC	<i>H</i>	7,0	Bảy, không	
11	2410120012	Nguyễn Thị Yến	Nhi	05/11/2006	C26TC	<i>N</i>	7,0	Bảy, không	
12	2410120022	Nguyễn Thị Yến	Nhi	16/05/2006	C26TC	<i>N</i>	7,0	Bảy, không	
13	2410120026	Hà Lê Thành	Phát	04/05/2004	C26TC	<i>H</i>	6,5	Sáu, năm	
14	2410120014	Nguyễn Minh	Quyền	04/08/2006	C26TC	<i>N</i>	6,5	Sáu, năm	
15	2410120013	Lê Minh	Thuận	05/05/2006	C26TC	<i>L</i>	7,0	Bảy, không	
16	2410120010	Trương Thanh	Thùy	17/05/2006	C26TC	<i>T</i>	8,5	Tám, năm	
17	2410120024	Trần Hoàng Anh	Thư	13/12/2006	C26TC	<i>T</i>	6,5	Sáu, năm	
18	2410120003	Phùng Thị Thùy	Tiên	23/07/2005	C26TC	<i>P</i>	6,5	Sáu, năm	
19	2410030016	Dương Minh	Tiến	04/06/2006	C26TC	<i>D</i>	6,5	Sáu, năm	
20	2410120018	Nguyễn Huỳnh	Trâm	16/09/2006	C26TC	<i>N</i>	6,5	Sáu, năm	
21	2410120029	Đinh Hoàng Đoan	Trinh	06/10/2006	C26TC	<i>D</i>	7,0	Bảy, không	
22	2410120011	Huỳnh Thị Thúy	Trinh	15/11/2006	C26TC	<i>H</i>	7,0	Bảy, không	
23	2410120021	Huỳnh Thanh	Trúc	27/08/2006	C26TC	<i>H</i>	6,5	Sáu, năm	
24	2410120005	Nguyễn Thị Thuý	Vy	30/5/2006	C26TC	<i>V</i>	7,0	Bảy, không	
25	2410120017	Nguyễn Thị Như	Ý	24/04/2006	C26TC	<i>N</i>	7,0	Bảy, không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 20+5 vắng thi: 0 . Số bài thi: 20+5 / 20+5 .

Ngày 22 tháng 10 năm 2022 .

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa,

Ngày 21 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Đình Dũng

TRƯỞNG
PH
BẢO

Môn học : Tài chính doanh nghiệp - MH1104117

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25111MH110411701 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng - (04010)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410110006	Cao Thị Ngọc	Dung	29/01/2000	C26KT		7,0	Bảy, không	
2	2410110032	Văn Đỗ Thuận	Giang	21/08/2006	C26KT		6,5	Sáu, năm	
3	2410110004	Bạch Văn	Hai	22/12/1996	C26KT		9,0	Chín, không	
4	2410110001	Fa Ti	Hách	16/8/2001	C26KT		8,5	Tám, năm	
5	2410110016	Nguyễn Thị Ngọc	Hạnh	09/08/2004	C26KT		8,5	Tám, năm	
6	2410110019	Phan Thị Ngọc	Hân	30/04/2006	C26KT		9,0	Chín, không	
7	2410110025	Nguyễn Phụng Minh	Hoàng	01/05/2006	C26KT		7,0	Bảy, không	
8	2410110030	Nguyễn Phan Xuân	Hương	04/12/2006	C26KT		7,0	Bảy, không	
9	2410010014	Võ Phi	Long	25/05/2005	C26KT		6,5	Sáu, năm	
10	2410110022	Trần Thảo	Ly	23/08/2006	C26KT		6,5	Sáu, năm	
11	2410110005	Nữ Ngọc Thảo	My	22/6/2006	C26KT		7,0	Bảy, không	
12	2410120019	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	12/02/2006	C26KT		7,0	Bảy, không	
13	2410110024	Đáy Minh	Như	13/07/2006	C26KT		7,0	Bảy, không	
14	2410110027	Nguyễn Võ Quỳnh	Như	18/09/2006	C26KT		6,5	Sáu, năm	
15	2410110023	Nguyễn Võ Kiều	Oanh	06/03/2006	C26KT		7,0	Bảy, không	
16	2410120015	Trần Huỳnh Kim	Quyên	24/12/2006	C26KT		9,0	Chín, không	
17	2410110014	Lê Thị Diễm	Sương	21/05/2006	C26KT		8,5	Tám, năm	
18	2410110033	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	02/02/2006	C26KT		7,0	Bảy, không	
19	2410110012	Nguyễn Thị Cẩm	Thu	16/10/2006	C26KT		7,0	Bảy, không	
20	2410110011	Nguyễn Thị Minh	Thư	21/06/2006	C26KT		7,0	Bảy, không	
21	2410110018	Bùi Ngọc Thùy	Tiên	28/10/2006	C26KT		7,0	Bảy, không	
22	2410110020	Lê Đăng	Tiến	23/02/2003	C26KT		7,0	Bảy, không	
23	2410110009	Huỳnh Thị Bích	Trâm	11/06/2006	C26KT		7,0	Bảy, không	
24	2410110021	Trần Thị Ngọc	Trâm	30/04/2004	C26KT		8,5	Tám, năm	
25	2410110015	Trần Lê Anh	Triết	03/02/2006	C26KT		7,0	Bảy, năm	
26	2410110003	Lê Duy	Trinh	24/7/2005	C26KT		8,5	Tám, năm	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2410110028	Nguyễn Thị Minh	Trúc	04/01/2006	C26KT	<i>Trúc</i>	7,0	Bảy, không	
28	2410110010	Lê Thị Bích	Tuyền	28/03/2006	C26KT	<i>Tuyền</i>	9,0	Chín, không	
29	2410110008	Nguyễn Diệp Tú	Uyên	01/12/2006	C26KT	<i>Uyên</i>	7,0	Bảy, không	
30	2410110013	Võ Triều	Vi	06/10/2004	C26KT	<i>Vi</i>	7,0	Bảy, không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 30 vắng thi: 0 . Số bài thi: 30 / 30 .

Ngày 22 tháng 10 năm 2025 .

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Nam
Trần Đức Hòa

Ngày 21 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Tiến Dũng





BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tài chính doanh nghiệp - MH1104117

Mã lớp học phần: 25111MH110411701 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng - (04010)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410110006	Cao Thị Ngọc	Dung	29/01/2000	C26KT		8,0	Tam, không	
2	2410110032	Văn Đỗ Thuận	Giang	21/08/2006	C26KT		6,5	Sáu, năm	
3	2410110004	Bạch Văn	Hai	22/12/1996	C26KT		9,0	Chín, không	
4	2410110001	Fa Ti	Hách	16/8/2001	C26KT		8,5	Tam, năm	
5	2410110016	Nguyễn Thị Ngọc	Hạnh	09/08/2004	C26KT		8,5	Tam, năm	
6	2410110019	Phan Thị Ngọc	Hân	30/04/2006	C26KT		9,0	Chín, không	
7	2410110025	Nguyễn Phụng Minh	Hoàng	01/05/2006	C26KT		7,0	Bảy, không	
8	2410110030	Nguyễn Phan Xuân	Hương	04/12/2006	C26KT		7,0	Bảy, không	
9	2410010014	Võ Phi	Long	25/05/2005	C26KT		6,5	Sáu, năm	
10	2410110022	Trần Thảo	Ly	23/08/2006	C26KT		6,5	Sáu, năm	
11	2410110005	Vũ Ngọc Thảo	My	22/6/2006	C26KT		7,0	Bảy, không	
12	2410120019	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	12/02/2006	C26KT		7,0	Bảy, không	
13	2410110024	Đáy Minh	Như	13/07/2006	C26KT		7,0	Bảy, không	
14	2410110027	Nguyễn Võ Quỳnh	Như	18/09/2006	C26KT		6,5	Sáu, năm	
15	2410110023	Nguyễn Võ Kiều	Oanh	06/03/2006	C26KT		7,0	Bảy, không	
16	2410120015	Trần Huỳnh Kim	Quên	24/12/2006	C26KT		9,0	Chín, không	
17	2410110014	Lê Thị Diễm	Sương	21/05/2006	C26KT		8,5	Tam, năm	
18	2410110033	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	02/02/2006	C26KT		7,0	Bảy, không	
19	2410110012	Nguyễn Thị Cẩm	Thu	16/10/2006	C26KT		7,0	Bảy, không	
20	2410110011	Nguyễn Thị Minh	Thư	21/06/2006	C26KT		7,0	Bảy, không	
21	2410110018	Bùi Ngọc Thủy	Tiên	28/10/2006	C26KT		7,0	Bảy, không	
22	2410110020	Lê Đăng	Tiến	23/02/2003	C26KT		7,0	Bảy, không	
23	2410110009	Huỳnh Thị Bích	Trâm	11/06/2006	C26KT		7,0	Bảy, không	
24	2410110021	Trần Thị Ngọc	Trâm	30/04/2004	C26KT		8,5	Tam, năm	
25	2410110015	Trần Lê Anh	Triết	03/02/2006	C26KT		7,0	Bảy, không	
26	2410110003	Lê Duy	Trinh	24/7/2005	C26KT		8,5	Tam, năm	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2410110028	Nguyễn Thị Minh	Trúc	04/01/2006	C26KT	<i>Xue</i>	7,0	Bảy, không	
28	2410110010	Lê Thị Bích	Tuyền	28/03/2006	C26KT	<i>Buyen</i>	9,0	Chín, không	
29	2410110008	Nguyễn Diệp Tú	Uyên	01/12/2006	C26KT	<i>Uyen</i>	7,0	Bảy, không	
30	2410110013	Võ Triều	Vi	06/10/2004	C26KT	<i>Vi</i>	7,0	Bảy, không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 30 vắng thi: 0. Số bài thi: 30 / 30.

Ngày 29 tháng 10 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Phú Hòa
Trần Phú Hòa

Ngày 28 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Tấn Đạt
Nguyễn Tấn Đạt



QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN

**PHÒNG KHẢO THÍ VÀ
BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG**

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tài chính doanh nghiệp - MH1104117

Mã lớp học phần: 25111MH110411701 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng - (04010)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210120001	Nguyễn Thành Khôi	27/02/2001	C24TC1				
2	2210120015	Trần Tấn Nam	14/04/2003	C24TC1	Nam	7,0	Bảy, không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 1 vắng thi: 1 Số bài thi: 1 / 1

Ngày 22 tháng 11 năm 2025

TRƯỜNG KHCA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Nam
Trần Tấn Nam

Ngày 21 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Tiến Dũng
Nguyễn Tiến Dũng

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tài chính doanh nghiệp - MH1104117

Mã lớp học phần: 25111MH110411701 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng - (04010)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210120001	Nguyễn Thành Khôi	27/02/2001	C24TC1				
2	2210120015	Trần Tấn Nam	14/04/2003	C24TC1	Nam	7,0	Bảy, không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 1 vắng thi: 1. Số bài thi: 1 / 1.Ngày 29 tháng 10 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Tấn Tiến Hòa

Ngày 29 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Tiến Dũng

TRƯỜNG CAO ĐẲNG B.C CÔNG NGHỆ VÀ QTDN

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

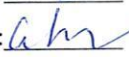
Môn học : Tài chính doanh nghiệp - MH1104117

Giám thị 1: Cao Thế Oanh

Ký tên: 

Mã lớp học phần: 25111MH110411701 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: Lê Trung San

Ký tên: 

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng

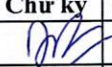
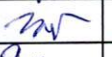
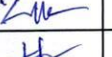
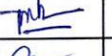
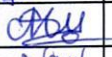
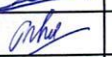
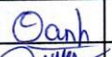
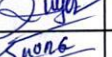
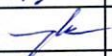
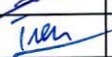
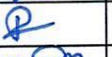
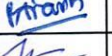
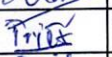
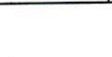
Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 13/11/2025 Giờ thi: 13h30 Phòng thi: PM 4

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410110006	Cao Thị Ngọc	Dung	29/01/2000					C26KT	
2	2410110032	Văn Đỗ Thuận	Giang	21/08/2006					C26KT	
3	2410110004	Bạch Văn	Hai	22/12/1996					C26KT	
4	2410110001	Fa Ti	Hách	16/8/2001					C26KT	
5	2410110016	Nguyễn Thị Ngọc	Hạnh	09/08/2004					C26KT	
6	2410110019	Phân Thị Ngọc	Hân	30/04/2006					C26KT	
7	2410110025	Nguyễn Phụng Minh	Hoàng	01/05/2006					C26KT	
8	2410110030	Nguyễn Phan Xuân	Hương	04/12/2006					C26KT	
9	2410010014	Võ Phi	Long	25/05/2005					C26KT	
10	2410110022	Trần Thảo	Ly	23/08/2006					C26KT	
11	2410110005	Vũ Ngọc Thảo	My	22/6/2006					C26KT	
12	2210120015	Trần Tấn	Nam	14/04/2003					C24TC1	
13	2410120019	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	12/02/2006					C26KT	
14	2410110024	Đáy Minh	Như	13/07/2006					C26KT	
15	2410110027	Nguyễn Võ Quỳnh	Như	18/09/2006					C26KT	
16	2410110023	Nguyễn Võ Kiều	Oanh	06/03/2006					C26KT	
17	2410120015	Trần Huỳnh Kim	Quyên	24/12/2006					C26KT	
18	2410110014	Lê Thị Diễm	Sương	21/05/2006					C26KT	
19	2410110033	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	02/02/2006					C26KT	
20	2410110012	Nguyễn Thị Cẩm	Thu	16/10/2006					C26KT	
21	2410110011	Nguyễn Thị Minh	Thư	21/06/2006					C26KT	
22	2410110018	Bùi Ngọc Thùy	Tiên	28/10/2006					C26KT	
23	2410120003	Phùng Thị Thùy	Tiên	23/07/2005					C26TC	
24	2410030016	Dương Minh	Tiến	04/06/2006					C26TC	
25	2410110020	Lê Đăng	Tiến	23/02/2003					C26KT	
26	2410110009	Huỳnh Thị Bích	Trâm	11/06/2006					C26KT	
27	2410120018	Nguyễn Huỳnh	Trâm	16/09/2006					C26TC	
28	2410110021	Trần Thị Ngọc	Trâm	30/04/2004					C26KT	
29	2410110015	Trần Lê Anh	Triết	03/02/2006					C26KT	
30	2410120029	Đinh Hoàng Đoàn	Trình	06/10/2006					C26TC	
31	2410120011	Huỳnh Thị Thúy	Trình	15/11/2006					C26TC	
32	2410110003	Lê Duy	Trình	24/7/2005					C26KT	
33	2410120021	Huỳnh Thanh	Trúc	27/08/2006					C26TC	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
34	2410110028	Nguyễn Thị Minh Trú	04/01/2006	<i>[Signature]</i>				C26KT	
35	2410110010	Lê Thị Bích Tuyền	28/03/2006	<i>[Signature]</i>				C26KT	
36	2410110008	Nguyễn Diệp Tú Uyên	01/12/2006	<i>[Signature]</i>				C26KT	
37	2410110013	Võ Triều Vi	06/10/2004	<i>[Signature]</i>				C26KT	
38	2410120005	Nguyễn Thị Thuý Vy	30/5/2006	<i>[Signature]</i>				C26TC	
39	2410120017	Nguyễn Thị Như Ý	24/04/2006	<i>[Signature]</i>				C26TC	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 39 vắng thi: 0. Số bài thi/Số tờ: / .

Số sinh viên đạt: Tỷ lệ đạt: %

Ngày: 14 tháng 11 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]

Trần Thị Hoa



Ngày: 14 tháng 11 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]

Nguyen Thi Duyen

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 1 - Năm học 2025-2026

Môn học: Tài chính doanh nghiệp

Mã bài thi: JYS9J1

Thời gian thi: 13/11/2025 13:30:00

Thời gian kết thúc: 13/11/2025 14:30:00

Giám thị 1: Cao Thị Oanh Ký tên: 

Giám thị 2: Lê Thị Ngọc Ký tên: 

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410110006	Cao Thị Ngọc Dung	29/01/2000		6	Sáu	C26KT	
2	2410110032	Văn Đỗ Thuận Giang	21/08/2006		6.4	Sáu, bốn	C26KT	
3	2410110001	Fa Ti Hách	16/08/2001		7.6	Bảy, sáu	C26KT	
4	2410110004	Bạch Văn Hai	22/02/1996		8.8	Tám, tám	C26KT	
5	2410110019	Phan Thị Ngọc Hân	30/04/2006		7.2	Bảy, hai	C26KT	
6	2410110016	Nguyễn Thị Ngọc Hạnh	09/08/2004		7.6	Bảy, sáu	C26KT	
7	2410110025	Nguyễn Phụng Minh Hoàng	01/05/2006		7	Bảy	C26KT	
8	2410110030	Nguyễn Phan Xuân Hương	04/12/2006		6.4	Sáu, bốn	C26KT	
9	2410010014	Võ Phi Long	25/05/2005		6.8	Sáu, tám	C26KT	
10	2410110022	Trần Thảo Ly	23/08/2006		3.8	Ba, tám	C26KT	
11	2410110005	Vũ Ngọc Thảo My	22/06/2006		4.4	Bốn, bốn	C26KT	
12	2210120015	Trần Tấn Nam	14/04/2003		5.8	Năm, tám	C24TC1	
13	2410120019	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	12/02/2006		6	Sáu	C26KT	
14	2410110027	Nguyễn Võ Quỳnh Như	18/09/2006		4.6	Bốn, sáu	C26KT	
15	2410110024	Đáy Minh Như	13/07/2006		4.4	Bốn, bốn	C26KT	
16	2410110023	Nguyễn Võ Kiều Oanh	06/03/2006		6.6	Sáu, sáu	C26KT	
17	2410120015	Trần Huỳnh Kim Quyên	24/12/2006		6.2	Sáu, hai	C26KT	
18	2410110014	Lê Thị Diễm Sương	21/05/2006		5.4	Năm, bốn	C26KT	
19	2410110033	Nguyễn Thị Thanh Thảo	02/02/2006		6.2	Sáu, hai	C26KT	
20	2410110012	Nguyễn Thị Cẩm Thu	16/10/2006		7.8	Bảy, tám	C26KT	
21	2410110011	Nguyễn Thị Minh Thư	21/06/2006		5	Năm	C26KT	
22	2410120003	Phùng Thị Thủy Tiên	23/07/2005		6.8	Sáu, tám	C26TC	
23	2410110018	Bùi Ngọc Thủy Tiên	28/10/2006		7	Bảy	C26KT	
24	2410110020	Lê Đăng Tiến	23/02/2003		4.6	Bốn, sáu	C26KT	
25	2410030016	Dương Minh Tiến	04/06/2006		4	Bốn	C26TC	
26	2410110009	Huỳnh Thị Bích Trâm	11/06/2006		8	Tám	C26KT	
27	2410110021	Trần Thị Ngọc Trâm	30/04/2004		4.8	Bốn, tám	C26KT	
28	2410120018	Nguyễn Huỳnh Trâm	16/09/2006		6.8	Sáu, tám	C26TC	
29	2410110015	Trần Lê Anh Triết	03/02/2006		4.2	Bốn, hai	C26KT	
30	2410110003	Lê Duy Trinh	24/07/2005		6	Sáu	C26KT	
31	2410120011	Huỳnh Thị Thủy Trinh	15/11/2006		6.4	Sáu, bốn	C26TC	
32	2410120029	Đinh Hoàng Đoàn Trinh	06/10/2006		5.8	Năm, tám	C26TC	
33	2410120021	Huỳnh Thanh Trúc	27/08/2006		4.8	Bốn, tám	C26TC	
34	2410110028	Nguyễn Thị Minh Trúc	04/01/2006		4.6	Bốn, sáu	C26KT	
35	2410110010	Lê Thị Bích Tuyền	28/03/2006		6	Sáu	C26KT	
36	2410110008	Nguyễn Diệp Tú Uyên	01/12/2006		5.8	Năm, tám	C26KT	
37	2410110013	Võ Triều Vi	06/10/2004		4.4	Bốn, bốn	C26KT	
38	2410120005	Nguyễn Thị Thuý Vy	30/05/2006		3.4	Ba, bốn	C26TC	
39	2410120017	Nguyễn Thị Như Ý	24/04/2006		4.4	Bốn, bốn	C26TC	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

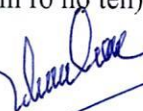
Số sinh viên dự thi: 39

Số sinh viên đạt: 37

Ngày 14 tháng 11 năm 2025
P. TRƯỞNG KHOA/PHÒNG
(ký & ghi rõ họ tên)


Trần Thị Hoa.

Ngày 12 tháng 11 năm 2025
GIẢNG VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)


Nguyễn Minh Đạt

QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tài chính doanh nghiệp - MH1104117

Giám thị 1: Nguyễn Tiến Dũng

Ký tên: 

Mã lớp học phần: 25111MH110411701 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: Đào Thị Hồng Hạnh

Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

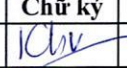
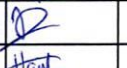
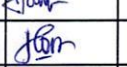
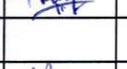
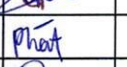
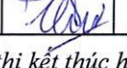
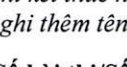
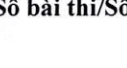
Ngày thi: 13/11/2025

Giờ thi: 13h30

Phòng thi: PM 3

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Chi	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410120004	Đinh Lê Kim	Chi	22/01/2006					C26TC	
2	2410120025	Phạm Quỳnh	Duy	21/01/2006					C26TC	
3	2410120020	Võ Thị Hồng	Hạnh	27/07/2006					C26TC	
4	2410120016	Đỗ Thị Ngọc	Hân	30/10/2006					C26TC	
5	2410120023	Võ Thị Kim	Hồng	01/08/2006					C26TC	
6	2410120028	Phan Văn	Kha	23/12/2003					C26TC	
7	2410120027	Nguyễn Khánh	Linh	21/06/2006					C26TC	
8	2410120008	Phan Ánh	Linh	19/12/2006					C26TC	
9	2410120007	Võ Trúc	Ly	23/04/2006					C26TC	
10	2410120009	Hoàng Thị Ánh	Nguyệt	20/10/2000					C26TC	
11	2410120012	Nguyễn Thị Yến	Nhi	05/11/2006					C26TC	
12	2410120022	Nguyễn Thị Yến	Nhi	16/05/2006					C26TC	
13	2410120026	Hà Lê Thành	Phát	04/05/2004					C26TC	
14	2410120014	Nguyễn Minh	Quyên	04/08/2006					C26TC	
15	2410120013	Lê Minh	Thuận	05/05/2006					C26TC	
16	2410120010	Trương Thanh	Thùy	17/05/2006					C26TC	
17	2410120024	Trần Hoàng Anh	Thư	13/12/2006					C26TC	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 16 vắng thi: 1 . Số bài thi/Số tờ: 16 / 16 .

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày: 14 tháng 11 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


Trần Thị Hoa

Ngày: 14 tháng 11 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Nguyễn Tiến Dũng

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 1 - Năm học 2025-2026

Môn học: Tài chính doanh nghiệp

Mã bài thi: CMU67E

Thời gian thi: 13/11/2025 13:30:00

Thời gian kết thúc: 13/11/2025 14:30:00

Giám thị 1: Ngô Tiến Dũng Ký tên: Ngô Tiến Dũng

Giám thị 2: Phạm Hồng Sơn Ký tên: Phạm Hồng Sơn

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410120004	Đinh Lê Kim Chi	22/01/2006	<u>Chi</u>	6.8	Sáu, tám	C26TC	
2	2410120025	Phạm Quỳnh Duy	21/01/2006	<u>Duy</u>	6.4	Sáu, bốn	C26TC	
3	2410120016	Đỗ Thị Ngọc Hân	30/10/2006	<u>Hân</u>	5.2	Năm, hai	C26TC	
4	2410120020	Võ Thị Hồng Hạnh	27/07/2006	<u>Hạnh</u>	5	Năm	C26TC	
5	2410120023	Võ Thị Kim Hồng	01/08/2006	<u>Hồng</u>	6.8	Sáu, tám	C26TC	
6	2410120028	Phan Văn Kha	23/12/2003	<u>Kha</u>	5.4	Năm, bốn	C26TC	
7	2410120027	Nguyễn Khánh Linh	21/06/2006	<u>Linh</u>	5.2	Năm, hai	C26TC	
8	2410120008	Phan Ánh Linh	19/12/2006	<u>Linh</u>	6.8	Sáu, tám	C26TC	
9	2410120007	Võ Trúc Ly	23/04/2006	<u>Ly</u>	5.6	Năm, sáu	C26TC	
10	2410120022	Nguyễn Thị Yên Nhi	16/05/2006	<u>Nhi</u>	1.6	Một, sáu	C26TC	
11	2410120012	Nguyễn Thị Yên Nhi	05/11/2006	<u>Nhi</u>	5.6	Năm, sáu	C26TC	
12	2410120026	Hà Lê Thành Phát	04/05/2004	<u>Phát</u>	4.8	Bốn, tám	C26TC	
13	2410120014	Nguyễn Minh Quyền	04/08/2006	<u>Quyền</u>	5.4	Năm, bốn	C26TC	
14	2410120024	Trần Hoàng Anh Thư	13/12/2006	<u>Thư</u>	4.2	Bốn, hai	C26TC	
15	2410120013	Lê Minh Thuận	05/05/2006	<u>Thuận</u>	6	Sáu	C26TC	
16	2410120010	Trương Thanh Thùy	17/05/2006	<u>Thùy</u>	6.4	Sáu, bốn	C26TC	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 16

Số sinh viên đạt: 15

Ngày 14 tháng 11 năm 2025
P. TRƯỞNG KHOA/PHÒNG
(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hòa

Ngày 13 tháng 11 năm 2025
GIẢNG VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngô Tiến Dũng